



yù mǐ
玉米

Noun · maize; corn

Example Sentences

zhè shì yù mǐ
这是玉米。

This is corn.

zhè piàn féi wò de tǔ dì fēi cháng shì hé dà guī mó zhǒng zhí yù mǐ
这片肥沃的土地非常适合大规模种植玉米。

This fertile land is highly suitable for large-scale maize cultivation.

wǒ xǐ huan chī zhǔ yù mǐ
我喜欢吃煮玉米。

I like to eat boiled corn.

Trace each character, then write the word on your own.

玉	玉	玉	玉	玉	玉	玉	玉												
米	米	米	米	米	米	米	米	米											